

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa: Anh Bùi Văn T; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Bùi Minh Tr, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2015 và Bùi Ngọc S, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016, anh Bùi Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 3.000.000đồng/1con/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn T nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013029 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; anh Bùi Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA DS huyện An Dương;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Phương